



CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Kính chúc Quý vị và gia đình
một mùa Giáng sinh an lành, ấm áp
và một Năm mới hạnh phúc, an khang!

MERRY
CHRISTMAS

& HAPPY NEW YEAR 2024



MARKET LENS

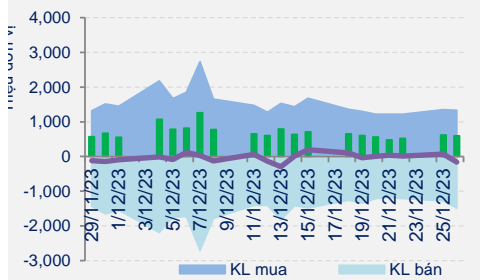
26/12/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

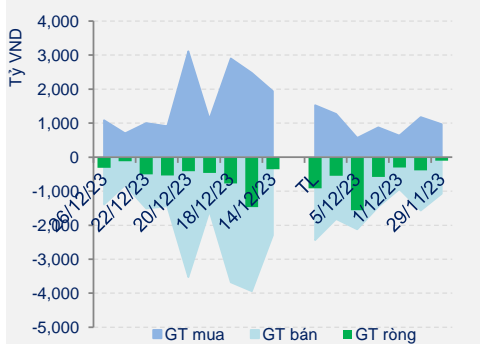
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,122.25	231.26
% Thay đổi	↑ 0.41%	↑ 0.79%
KLGD (CP)	595,776,041	61,618,010
GTGD (tỷ đồng)	14,709.73	1,207.20
Tổng cung (CP)	1,493,451,001	130,835,800
Tổng cầu (CP)	1,331,541,651	99,087,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,698,788	2,051,004
KL mua (CP)	32,492,937	613,870
GT mua (tỷ đồng)	1,082.02	16.77
GT bán (tỷ đồng)	1,395.47	43.53
GT ròng (tỷ đồng)	(313.45)	(26.75)

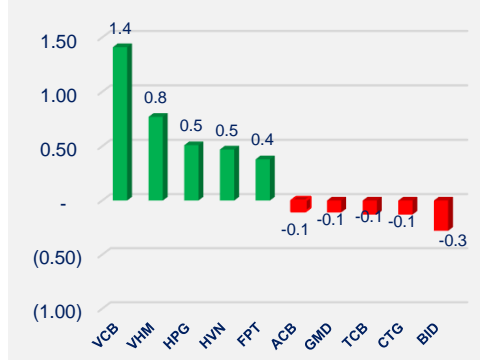
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX tiếp tục có phiên giao dịch tích cực khi đầu phiên tạo khoảng trống tăng giá lên vùng 1.120 điểm với thanh khoản cải thiện, rung lắc nhẹ trong phiên và duy trì tăng điểm tốt đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 4,59 điểm (+0,41%) lên mức 1.122,25 điểm, tiệm cận đường giá trung bình MA200 phiên, tiếp tục kỳ vọng vượt lên đường giá trung bình này sau rất nhiều lần chưa thể vượt lên trong 02 tháng qua để hướng đến vùng 1.130 điểm. HNX-INDEX tăng tốt hơn 1,87 điểm (+0,79%) lên mức 231,26 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết tích cực với 359 mã tăng giá (15 mã tăng trần), 277 mã giảm giá (03 mã giảm sàn) và 183 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 15.911,0 tỷ đồng được giao dịch, khối lượng giao dịch trên sàn HOSE tăng 4,4% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền ngắn hạn có cải thiện, lực cầu giá lên gia tăng tốt ở nhiều mã, nhưng thanh khoản vẫn dưới mức trung bình khi thị trường đang trong giai đoạn kết thúc năm 2023. Khối ngoại gia tăng giao dịch trở lại và vẫn bán ròng liên tiếp, giá trị bán ròng 314,11 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay, trong đó bán ròng mạnh các mã như VNM, VHM, SHB, SSI...; bán ròng trên HNX với giá trị 26,75 tỷ đồng, tập trung ở cổ phiếu SHS.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Công điện số 1412/CD-TTg gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch, Tổng giám đốc các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu Khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đông Bắc, chỉ đạo tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện năm 2024 và các năm tiếp theo. Thủ tướng yêu cầu EVN chủ động tích cực, kịp thời hơn nữa việc mua bán điện, nhất là năng lượng tái tạo theo quy luật thị trường và tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ, không để lãng phí nguồn lực xã hội.

Các cổ phiếu vật liệu xây dựng, xây dựng tiếp tục có diễn biến tăng giá tốt, nhiều mã thanh khoản đột biến nổi bật với CTD (+5,62%), CTI (+2,69%), HHV (+2,30%), LCG (+1,26%).... Các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su cũng có diễn biến tăng giá vượt trội, thanh khoản gia tăng tốt như ITA (+3,99%), DPR (+3,68%), SZC (+2,50%), PHR (+2,42%)....

Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 mặc dù khối ngoại vẫn liên tiếp bán ròng, nhưng mức độ mua/bán ròng đã phân hóa dần, nhiều mã phục hồi tốt với thanh khoản cải thiện trên mức trung bình như VHM (+1,25%), VCB (+1,22%), SAB (+1,13%), BCM (+0,65%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ với SHB (-0,47%), BID (-0,46%), POW (-0,44%)....

Nhóm cổ phiếu cảng biển, vận tải biển sau phiên tăng giá mạnh khá đột biến đã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ trở lại với khối lượng giảm khi điều chỉnh như VSC (-2,17%), GMD (-2,05%), VOS (-1,27%).... ngoài các mã vẫn tăng giá SGP (+2,98%), DVP (+2,07%), TCL (+1,77%)....

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán đa số có diễn biến tăng giá nhẹ khi thanh khoản thị trường phục hồi với VCI (+1,82%), CTS (+1,61%), VIX (+1,18%)... ngoài VFS (-1,54%), PSI (-1,12%), VDS (-0,86%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2401 tăng 6,5 điểm (+0,58%), chênh lệch gia tăng dương 5,98 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng giảm khá mạnh 30,40% so với phiên trước, khoảng 55% so với mức trung bình, khối lượng mở OI tăng. Xu hướng ngắn hạn VN30F2401 khá tích cực trên hỗ trợ gần nhất 1.115 điểm và kháng cự quanh 1.123 điểm. Các kỳ hạn VN30F2402, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ 0,68 điểm đến 4,28 điểm, thể hiện các trader đang khá lạc quan về xu hướng tăng của VN30, kỳ vọng thị trường đảo chiều thành xu hướng tăng. Ưu tiên các vị thế mua và có thể dịch chuyển về thị trường cơ sở.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Vn-Index tiếp tục duy trì đà tăng điểm tốt và vận động trong nhịp tăng của kênh tích lũy trung hạn 1.100 điểm - 1.150 điểm và đang dần tiệm cận đường cản trên của kênh. Chốt phiên thị trường tăng +4,59 điểm (+0,41%) và đóng cửa ở 1.122,25 điểm, vận động của VnIndex củng cố và hình thành kênh tích lũy tin cậy dần. Trong ngắn hạn chúng tôi vẫn kỳ vọng thị trường hướng tới mục tiêu cản 1.130 điểm - 1.150 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại. Với những vận động của Vn-Index trong vài tuần qua, khả năng kênh tích lũy mới trong khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm và trong trường hợp tích cực hơn chúng tôi còn kỳ vọng Vn-Index có thể vượt qua cản ngắn hạn 1.150 điểm để hình thành vùng tích lũy cao trong biên độ 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Thị trường đang trong nhịp tăng ngắn hạn trong kênh tích lũy (swing) trung hạn, mục tiêu của Vn-Index hướng tới trong ngắn hạn là khu vực 1.130 điểm - 1.150 điểm. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng khi Vn-Index đang dần tiệm cận cản trên của kênh tích lũy và có thể có rung lắc, điều chỉnh. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang dần củng cố và hình thành nền tảng tích lũy nhưng quá trình này sẽ kéo dài, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể giải ngân nhưng với quan điểm mua tích lũy dần vì thời điểm hình thành uptrend mới sẽ còn khá dài.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/12/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BFC	25.10	21-22	26-27	18	11.2	18.5%	1227.6%	Theo dõi giải ngân
PET	27.50	24.5-25.5	31-32	23	37.4	-6.6%	-20.7%	Theo dõi giải ngân
CSV	41.25	38-39.5	44-46	35	8.9	-29.0%	-52.5%	Theo dõi giải ngân
DPM	33.10	31-33	38-39	29	8.2	-17.2%	-93.6%	Theo dõi giải ngân
KBC	31.70	30.5-31.2	34-35	29	16.8	21.6%	-99.3%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.10	26-27	30-31	25	36.0	11.2%	546.3%	Theo dõi giải ngân
HCM	32.75	30-31	34-35	29	24.1	8.5%	29.7%	Theo dõi giải ngân
VSC	29.25	27-28.6	33-34	25	28.9	9.8%	-59.6%	Theo dõi giải ngân
TNH	20.45	20-21	26-27	19	10.6	42.7%	10.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tur (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	25.4	22.3	28-28.5	25	13.9%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	25.6	18.6	28-29	24	37.6%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	26.9	24.45	30-31	26	9.8%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	48.7	45.1	52-53	47	8.0%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	11.1	11.4	15-16	11	-3.1%	Nắm giữ
19/12/2023	KBC	31.7	30.2	34-35	30	5.0%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	28.1	27.55	30-31	26.5	2.0%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Vốn FDI đăng ký mới tăng 32%, vốn giải ngân lập kỷ lục**

Theo số liệu mà Cục Đầu tư nước ngoài vừa công bố, tính đến ngày 20/12/2023, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt gần 36,61 tỷ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2022. Đây là mức giải ngân vốn FDI cao kỷ lục kể từ trước tới nay. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, trong tổng vốn đăng ký đầu tư vào Việt Nam năm 2023 vốn đăng ký mới đạt gần 20,19 tỷ USD, tăng 62,2% so với cùng kỳ. Số dự án đăng ký mới cũng đạt 3.188 dự án, tăng 56,6%. Như vậy, cả dự án mới và vốn đăng ký mới đều tăng mạnh.

Giá vàng trong nước tăng dồn dập lên gần 80 triệu đồng/lượng, “vênh” thế giới 19 triệu đồng/lượng

Từ đầu giờ sáng nay đến lúc gần 10h, giá vàng miếng đã tăng khoảng 1,3-1,5 triệu đồng/lượng... Giá vàng thế giới tăng khá mạnh sáng nay (26/12), khi các nhà đầu tư bắt đầu quay trở lại thị trường sau kỳ nghỉ lễ Giáng sinh. Tập đoàn Phú Quý niêm yết giá vàng miếng SJC cho thị trường Hà Nội ở mức 78,3 triệu đồng/lượng (mua vào) và 79,5 triệu đồng/lượng (bán ra). So với sáng qua, giá vàng miếng SJC tại doanh nghiệp này hiện tăng hơn 2,2 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng gần 2,4 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra. Nới rộng chênh lệch so với giá vàng thế giới quy đổi.

Mức thưởng Tết của 23 địa phương, cao nhất hơn 5,6 tỷ đồng

Nhiều Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã công bố lương, thưởng Tết năm 2024, trong đó, mức thưởng cao nhất hơn 5,6 tỷ đồng. Qua khảo sát về mức thưởng tết Dương lịch, tết Nguyên đán năm 2024, có sự chênh lệch rõ rệt giữa mức thưởng cao nhất và mức thưởng thấp nhất. Mức thưởng cao nhất đang thuộc về người lao động ở tỉnh Long An với số tiền hơn 5,6 tỷ đồng, tiếp đó là tiền thưởng 1 tỷ đồng của người lao động tại doanh nghiệp ở Đà Nẵng. Trước đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có công văn về thời hạn báo cáo tình hình tiền lương và thưởng Tết của doanh nghiệp đối với người lao động năm nay vào ngày 25/12.

Hơn một triệu người đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp

Hơn một triệu người làm hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp trong 11 tháng của năm 2023, tăng gần 13% so với cùng kỳ, song tình trạng nghỉ giãn việc, mất việc đang giảm nhiệt. Thống kê Bộ Lao động Thương binh và Xã hội công bố tại hội nghị tổng kết hoạt động ngành ngày 26/12. Trong số này, 955.000 người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 9,5% so với cùng kỳ. Khoản trợ cấp kịp thời bù đắp một phần chi phí sinh hoạt, giúp lao động tạm ổn định trong thời gian tìm việc làm mới. Người hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng song tình trạng lao động nghỉ giãn việc, mất việc nửa cuối năm đang giảm nhiệt.

TIN DOANH NGHIỆP

PV Trans Pacific (PVP): Lợi nhuận năm 2023 ước tính đạt 230,4 tỷ đồng, vượt 15% kế hoạch

Kết thúc năm 2023, PV Trans Pacific ước tính doanh thu đạt 1.693,8 tỷ đồng, vượt 17% so với kế hoạch doanh thu 1.450 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 230,4 tỷ đồng, vượt hơn 15% so với kế hoạch lãi 200 tỷ đồng; và nộp ngân sách nhà nước ước tính 93,6 tỷ đồng, vượt 79% so với kế hoạch nộp ngân sách 52,4 tỷ đồng. Như vậy, Công ty đã trải qua 10 năm liên tục có lãi. Công ty cho biết thêm, trong năm tài chính 2023, Công ty đã tổ chức mua thành công tàu Pacific Era, nhận tàu ngày 19/6/2023 và ngay sau đó đã cho thuê định hạn với giá tốt mang lại hiệu quả cho Công ty.

HPX chi hơn 430 tỷ thu tóm chủ dự án khu biệt thự nghỉ dưỡng Đảo Ngọc

HPX sắp chi hơn 434.4 tỷ đồng để mua lại 99.8% vốn tại CTCP Đầu tư Phát triển Xanh Kỳ Sơn - thành viên trong liên danh thực hiện dự án khu biệt thự nghỉ dưỡng Đảo Ngọc tại tỉnh Hòa Bình. Cụ thể, ngày 21/12, HĐQT CTCP Đầu tư Hải Phát (HOSE: HPX) thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng 4.99 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 99.8% vốn điều lệ tại CTCP Đầu tư Phát triển Xanh Kỳ Sơn (Idgreen Ky Son). Tổng giá trị nhận chuyển nhượng cổ phần hơn 434.4 tỷ đồng, tương ứng 1 cổ phần có giá lên đến 87,055 đồng.

TNH chi thêm trăm tỷ thu tóm bệnh viện ở Lạng Sơn

Công ty sẽ chính thức trở thành công ty mẹ của TNH Lạng Sơn để hợp nhất báo cáo tài chính sau khi chi tiền mua chi phối cổ phần từ 48% lên 62,5%. Hội đồng quản trị công ty Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Mã: TNH) đã thông qua mua tổng cộng hơn 10,7 triệu cổ phiếu của CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng tổng số tiền chi ra hơn 107 tỷ đồng. Riêng TNH nộp 60 tỷ đồng tiền mua cổ phần chào bán trực tiếp, đồng thời chi thêm gần 46 tỷ đồng thay cho cổ đông Nông Mạnh Tú và Đỗ Khôi Nguyên do nhận chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần, và chi 1,5 tỷ đồng mua lại 150.000 cổ phần của ông Nông Mạnh Tú tại TNH Lạng Sơn.

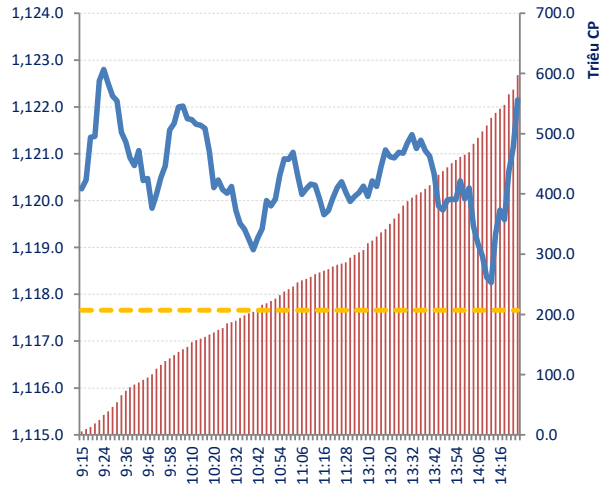
Phát Đạt sạch nợ trái phiếu

Phát Đạt đã chi gần 459 tỷ đồng mua lại phần giá trị còn lại của hai lô trái phiếu, chính thức đưa dư nợ trái phiếu về 0 vào cuối năm 2023. CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (Mã: PDR) vừa công bố thông tin về kết quả mua lại toàn bộ hai lô trái phiếu. Theo đó, doanh nghiệp đã chi 421,2 tỷ đồng để mua lại giá trị còn lại của lô trái phiếu PDR12101 (tổng mệnh giá phát hành là 500 tỷ đồng). Lô trái phiếu này được phát hành vào ngày 23/12/2021 với kỳ hạn 2 năm và đáo hạn vào ngày 23/12/2023. Bên cạnh đó, Phát Đạt cũng chi 37,5 tỷ đồng để mua lại trước hạn toàn bộ giá trị còn lại của lô trái phiếu PDR12204 (tổng mệnh giá phát hành là 300 tỷ đồng). Lô trái phiếu này được phát hành vào ngày 25/3/2022 với kỳ hạn 2 năm và đáo hạn vào ngày 25/3/2024.

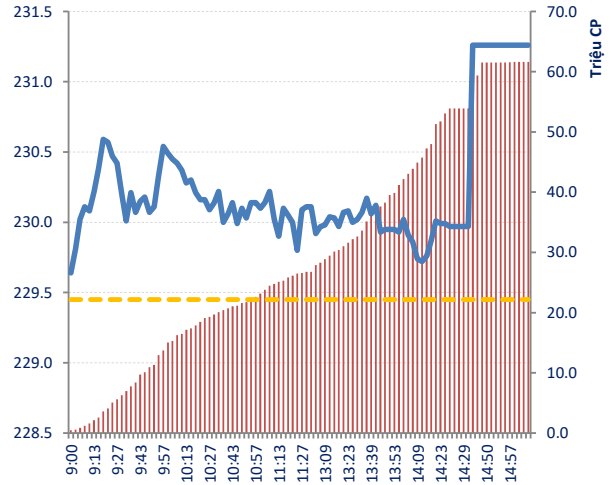


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

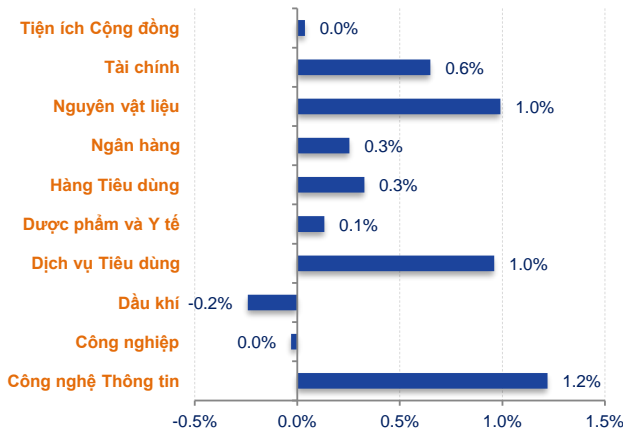
KLGD và VN-Index trong phiên



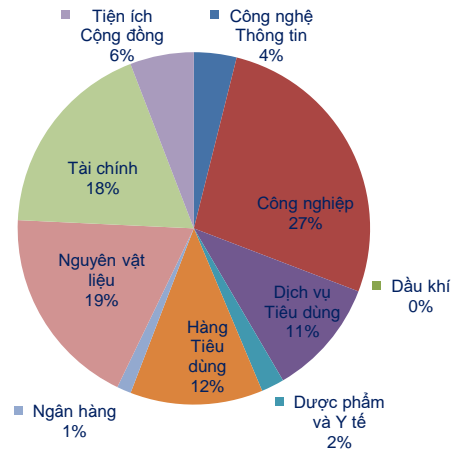
KLGD và HNX-Index trong phiên



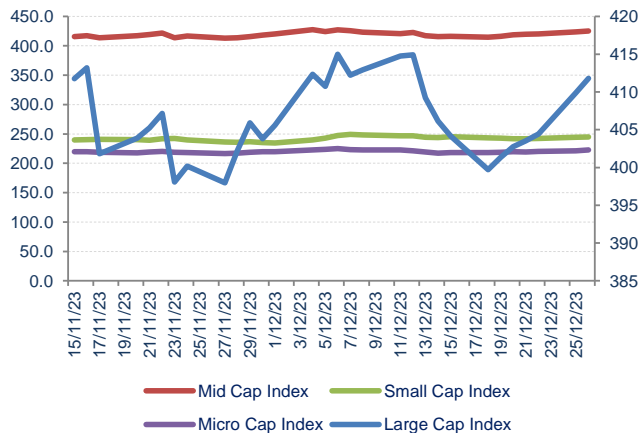
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



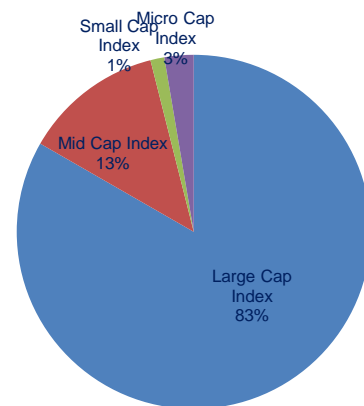
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	909,758	SHB	2,792,133	1	TNG	254,000	SHS	1,441,194
2	VPB	522,869	VND	2,665,296	2	IDC	94,800	PVS	226,840
3	STB	474,900	SSI	1,739,934	3	PVB	20,500	TIG	70,700
4	FUESSVFL	437,600	FUEVFVND	1,596,200	4	APS	20,000	CEO	29,600
5	HPG	402,204	VHM	1,578,925	5	AAV	12,100	NVB	25,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	27.45	27.80	↑ 1.28%	33,842,900	SHS	18.60	18.70	↑ 0.54%	13,406,653
EIB	18.25	18.25	→ 0.00%	33,533,700	CEO	23.00	23.00	→ 0.00%	6,381,009
GEX	23.20	23.45	↑ 1.08%	22,742,900	EVS	8.30	8.40	↑ 1.20%	4,448,621
SHB	10.75	10.70	↓ -0.47%	18,659,900	TIG	12.10	12.60	↑ 4.13%	3,683,908
VND	21.70	21.85	↑ 0.69%	18,504,700	PVS	38.50	38.80	↑ 0.78%	3,087,248

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	35.00	37.45	2.45	↑ 7.00%	SDN	27.20	29.90	2.70	↑ 9.93%
TDW	46.50	49.75	3.25	↑ 6.99%	HTP	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%
COM	29.45	31.50	2.05	↑ 6.96%	VGP	30.60	33.60	3.00	↑ 9.80%
TTE	9.54	10.20	0.66	↑ 6.92%	NVB	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%
SCD	14.50	15.50	1.00	↑ 6.90%	TJC	12.60	13.80	1.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTG	34.35	31.50	-2.85	↓ -8.30%	BST	20.40	18.40	-2.00	↓ -9.80%
BBC	53.00	49.30	-3.70	↓ -6.98%	SGC	63.90	58.00	-5.90	↓ -9.23%
VPS	10.60	9.90	-0.70	↓ -6.60%	DS3	5.60	5.10	-0.50	↓ -8.93%
GTA	14.95	14.00	-0.95	↓ -6.35%	MAS	32.70	29.80	-2.90	↓ -8.87%
HAS	6.98	6.55	-0.43	↓ -6.16%	VE3	9.40	8.60	-0.80	↓ -8.51%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	33,842,900	1.9%	322	86.4	1.6
EIB	33,533,700	8.3%	1,013	18.0	1.5
GEX	22,742,900	2.0%	511	45.9	0.9
SHB	18,659,900	15.9%	2,036	5.3	0.8
VND	18,504,700	7.8%	957	22.8	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	13,406,653	5.4%	643	29.1	1.5
CEO	6,381,009	6.7%	955	24.1	1.9
EVS	4,448,621	5.9%	688	12.2	0.7
TIG	3,683,908	11.1%	1,470	8.6	1.0
PVS	3,087,248	6.7%	1,846	21.0	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCP	↑ 7.0%	8.8%	1,392	26.9	2.3
TDW	↑ 7.0%	24.1%	6,381	7.8	1.8
COM	↑ 7.0%	2.9%	880	35.8	1.1
TTE	↑ 6.9%	1.4%	152	67.0	1.0
SCD	↑ 6.9%	-109.7%	(10,203)	-	3.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDN	↑ 9.9%	16.2%	3,075	9.7	1.6
HTP	↑ 9.9%	0.1%	29	661.0	0.7
VGP	↑ 9.8%	9.5%	2,612	12.9	1.2
NVB	↑ 9.7%	-0.9%	(94)	-	1.1
TJC	↑ 9.5%	21.9%	3,680	3.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	909,758	15.7%	3,377	7.9	1.2
VPB	522,869	9.7%	1,482	12.5	1.0
STB	474,900	17.5%	3,825	7.2	1.2
FUESSVFL	437,600	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	402,204	1.9%	322	86.4	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	254,000	13.4%	1,776	11.5	1.3
IDC	94,800	17.0%	3,177	16.4	3.1
PVB	20,500	-5.6%	(930)	-	1.3
APS	20,000	-35.8%	(3,855)	-	0.7
AAV	12,100	-2.2%	(260)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	462,777	22.6%	6,013	13.8	2.9
BID	245,119	17.6%	3,450	12.5	2.1
VHM	182,448	25.0%	9,468	4.4	1.0
GAS	175,471	19.0%	5,283	14.5	2.8
VIC	166,097	2.7%	977	44.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,545	6.7%	1,846	21.0	1.4
HUT	17,582	0.8%	122	161.8	1.6
IDC	17,193	17.0%	3,177	16.4	3.1
SHS	15,206	5.4%	643	29.1	1.5
THD	13,629	2.9%	460	77.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	2.58	-0.2%	(32)	-	0.7
GEX	2.57	2.0%	511	45.9	0.9
CTS	2.53	7.9%	1,020	27.9	2.1
VIX	2.45	8.2%	1,005	17.0	1.3
VPH	2.37	-2.0%	(218)	-	0.8

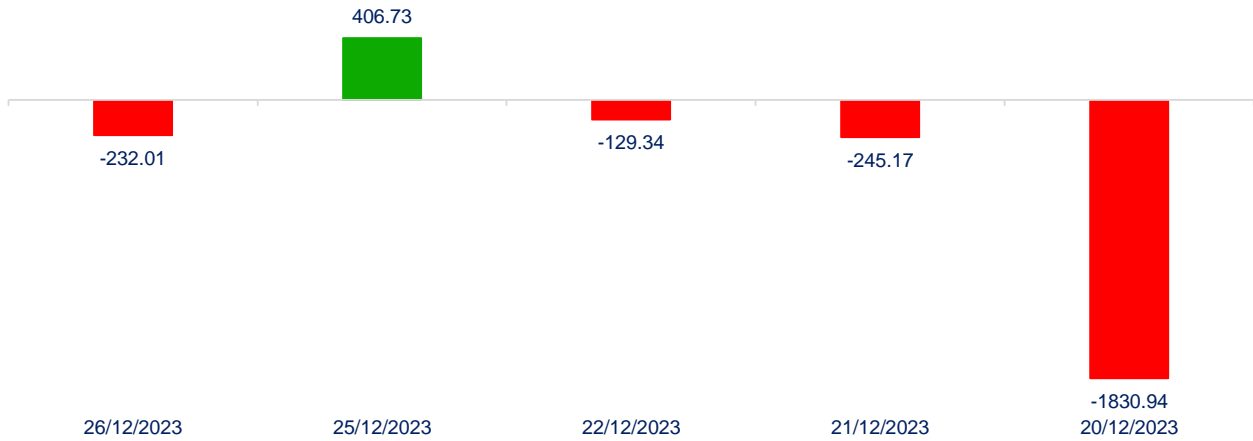
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.87	6.2%	599	24.5	1.4
SHS	2.36	5.4%	643	29.1	1.5
VIG	2.25	6.8%	501	15.6	1.1
IVS	2.25	3.4%	362	28.5	0.9
HUT	2.16	0.8%	122	161.8	1.6

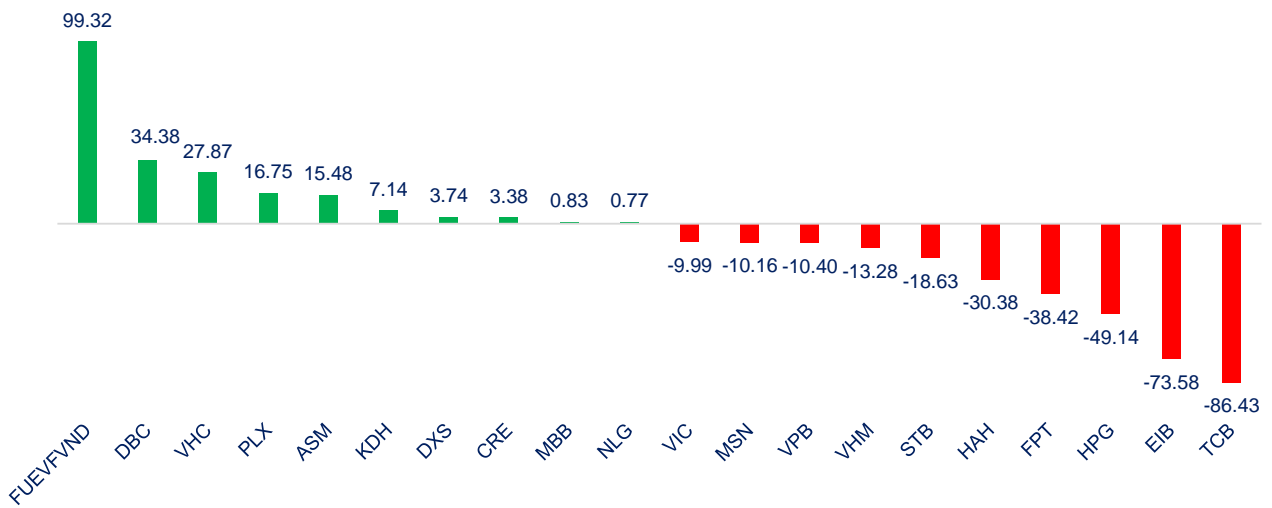


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn